

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14- 6 - 2022

V/v ly hôn giữa

Anh T và chị T1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phần

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2022/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét **xử số: 33/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/6/2022**, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T (xóm 17 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1986 địa chỉ: Thôn T (xóm 17 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa anh T và chị T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị T1 kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 10/3/2010. Trong cuộc sống anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tôn trọng chia sẻ được với nhau. Vợ chồng sống ly thân đã 3 năm nay không ai quan tâm đến ai, Anh đề nghị ly hôn chị Trần Thị T1.

Về con chung: Chị và anh có 2 con chung là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 18/11/2010 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/4/2015. Khi ly hôn anh xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Anh đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh

Chị Trần Thị T1 có bản khai và lời trình bày: chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn có đăng ký tại UBND xã X ngày 10/3/2010. Quá trình chung sống vợ chồng hay cãi chửi nhau do tính tình lối sống không hòa hợp. Gia đình hai bên đã động viên nhưng không đoàn tụ được. Vợ chồng đã ly thân 3 năm nay. Anh xin ly hôn chị nhất trí. Về con chung anh chị có 2 con chung chung là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 18/11/2010 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/4/2015 hiện đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con và yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng. Về tài sản công nợ chung không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T1. Giao con chung là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 18/11/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/4/2015 cho chị Trần Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Thêu có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Đức T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T1 là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân đã 3 năm nay không quan tâm đến nhau, chị cũng xác nhận hôn nhân anh chị không thể hàn gắn. Xét thấy cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh chị đều có nguyện vọng nuôi con tuy nhiên cần đảm bảo quyền trực tiếp nuôi con của mỗi bên, cháu Nguyễn Đức T2 có nguyện vọng muốn ở với bố, cháu Nguyễn Minh P muốn ở với mẹ cho nên sẽ giao mỗi người nuôi 1 con như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng

nuôi con cho bên nào, hai bên có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, chị T1 có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Đức T2 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị T1.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức T2, sinh ngày 18/11/2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 25/4/2015 cho chị Trần Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Trần Thị T1 có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Đức T2 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0002966** ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh